

**UBND TỈNH HOÀ BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **805**/STC-QLTSC

Hoà Bình, ngày *25* tháng 5 năm 2011

V/v: Hướng dẫn một số nội dung thực hiện phân cấp quản lý tài sản nhà nước và trình tự, thủ tục xử lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH HOÀ BÌNH

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: *20* ngày: *20/5* / 20*11*...

Chuyển:.....

Kính gửi: - Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ, về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; (sau đây gọi chung là Nghị định số 52/2009/NĐ-CP).

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ, về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; (Sau đây gọi chung là Thông tư số 245/2009/TT-BTC)

Căn cứ Nghị Quyết số 150/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình khoá XIV, kỳ họp thứ 19, về Phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước đối với tài sản Nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi địa phương quản lý;

Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện phân cấp quản lý tài sản nhà nước; trình tự, thủ tục mua sắm, thuê, bán tài sản nhà nước và điều kiện, trình tự, thủ tục xử lý hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản nhà nước về phân cấp quản lý tài sản nhà nước, cụ thể như sau:

I. Phân cấp quản lý tài sản nhà nước;

Thẩm quyền phân cấp quản lý tài sản nhà nước theo quy định tại Nghị quyết 150/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện như sau:

- Quyết định mua sắm tài sản nhà nước, thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 6 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 150/2010/NQ-HĐND;

- Quyết định thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 150/2010/NQ-HĐND;

- Quyết định việc sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính vào mục đích liên doanh, liên kết thực hiện theo Điều 10 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 150/2010/NQ-HĐND;

II. Trình tự, thủ tục mua sắm, thuê, bán tài sản nhà nước:

1. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước:

a) Mua sắm tài sản nhà nước:

Việc mua sắm tài sản nhà nước phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Kinh phí mua sắm tài sản nhà nước được bố trí trong dự toán giao hàng năm của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc mua sắm tài sản nhà nước phải được thực hiện công khai, minh bạch theo trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước thực hiện đúng các quy định của Nhà nước hiện hành.

b) Phương thức mua sắm tài sản nhà nước:

Cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện việc mua sắm tài sản nhà nước phải thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Trình tự, thủ tục thuê tài sản nhà nước:

2.1. Thuê trụ sở làm việc:

a) Cơ quan nhà nước được thuê trụ sở làm việc để phục vụ hoạt động trong các trường hợp sau:

- Chưa có trụ sở làm việc hoặc thiếu diện tích trụ sở làm việc so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở mà làm ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Trụ sở làm việc hiện có đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn khi sử dụng;

- Thuê trụ sở làm việc có hiệu quả hơn việc đầu tư xây dựng, mua sắm;

- Chỉ có nhu cầu thuê trụ sở làm việc để sử dụng làm việc trong thời gian ngắn;

b) Cơ quan tổ chức, đơn vị có đủ điều kiện thuê trụ sở làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định 52/2009/NĐ-CP căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc và hiện trạng trụ sở làm việc để lập phương án thuê trụ sở làm việc trình cấp có thẩm quyền quy định tại Nghị quyết số 150/2010/NQ-HĐND xem xét quyết định.

c) Phương án thuê trụ sở làm việc gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Sự cần thiết thuê trụ sở làm việc;

- Diện tích trụ sở làm việc cần thuê;

- Cấp, hạng, tiêu chuẩn trụ sở làm việc cần thuê;

- Yêu cầu địa điểm, vị trí của trụ sở cần thuê;

- Thời gian thuê;

- Mức giá thuê tối đa;

d) Căn cứ phương án thuê trụ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, tổ chức, đơn vị lập dự toán kinh phí thuê trong dự toán ngân sách hàng năm, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật;

đ) Lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cho thuê trụ sở làm việc theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 245/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính;

e) Đơn giá thuê trụ sở làm việc theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 245/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính;

f) Việc thuê trụ sở làm việc được thực hiện theo hợp đồng quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư 245/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính;

g) Trường hợp đã hết thời hạn thuê theo hợp đồng đã ký kết nhưng được cấp có thẩm quyền cho phép tiếp tục thuê trụ sở làm việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục thoả thuận với nhà cung cấp về đơn giá thuê phù hợp với giá thuê phổ biến trên thị

trường tại thời điểm thoả thuận; nếu có thay đổi đơn giá thuê do giá thuê cao hơn đơn giá thuê của thời hạn trước đó thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

k) Việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc đi thuê thực hiện theo hợp đồng đã được ký kết giữa bên cho thuê và bên đi thuê;

2.2. Thuê tài sản không phải là trụ sở làm việc:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị đủ điều kiện thuê tài sản theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản và hiện trạng sử dụng tài sản hiện có tại đơn vị để lập kế hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép thuê;

b) Việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ, đơn giá thuê, phê duyệt đơn giá thuê, hợp đồng thuê, gia hạn hợp đồng thuê tài sản và quản lý, sử dụng tài sản đi thuê thực hiện theo quy định tại khoản 4, 5, 6, 7 và khoản 8 Điều 6 Thông tư số 245/2009/TT-BTC;

3. Trình tự, thủ tục bán tài sản nhà nước.

3.1. Cơ quan có tài sản nhà nước theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị bán tài sản nhà nước, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Nghị quyết 150/2010/NQ-HĐND xem xét, quyết định. Hồ sơ đề nghị bán tài sản bao gồm:

- Văn bản đề nghị bán tài sản nhà nước của cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan theo quy định tại Nghị quyết 150/2010/NQ-HĐND;

- Danh mục tài sản đề nghị bán;

3.2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị bán tài sản, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra Quyết định bán tài sản nhà nước. Nội dung chủ yếu của quyết định bán tài sản nhà nước gồm:

- Cơ quan nhà nước có tài sản bán;

- Danh mục tài sản được bán (Chủng loại, số lượng, tình trạng, giá trị);

- Phương thức bán tài sản (đấu giá, chỉ định);

- Quản lý, sử dụng tiền thu được từ bán tài sản;

- Trách nhiệm tổ chức thực hiện;

3.3. Trong thời hạn 60 ngày đối với tài sản là trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất; 30 ngày đối với tài sản khác, kể từ ngày có quyết định cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản bán phải tổ chức bán tài sản nhà nước theo quy định tại Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

3.4. Sau khi hoàn thành việc bán tài sản, cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản bán hạch toán giảm tài sản và báo cáo đăng ký kê khai biến động tài sản nhà nước cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định tại Điều 32 và Điều 33 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.

3.5. Cơ quan Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn tất về hồ sơ về quyền sử dụng đất theo quy định đối với trường hợp bán tài sản là trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất.

III. Điều kiện, trình tự, thủ tục xử lý thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản nhà nước:

1. Điều kiện, trình tự thu hồi tài sản nhà nước:

a) Điều kiện thu hồi tài sản nhà nước:

- Tài sản nhà nước là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất bị bỏ trống hoặc không sử dụng quá 12 tháng; quyền sử dụng đất được giao để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mà tiến độ sử dụng đất bị chậm phải thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư xây dựng;

- Tài sản nhà nước đã trang bị cho cơ quan nhà nước, cá nhân không đúng với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản nhà nước; tài sản nhà nước bị sử dụng sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ, cho thuê hoặc sử dụng để thực hiện vào các hoạt động kinh doanh khác;

- Tài sản nhà nước đã trang bị cho cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng mà cơ quan đó không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi tổ chức hoặc thay đổi chức năng, nhiệm vụ và các nguyên nhân khác nhưng cơ quan cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản không đề nghị điều chuyển tài sản hoặc bán tài sản;

- Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tự nguyện trả lại tài sản cho nhà nước;

- Các trường hợp cần thiết khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản nhà nước:

Cơ quan tài chính, cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán khi phát hiện tài sản nhà nước thuộc các trường hợp quy định tại nêu trên phải quyết định thu hồi theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi theo quy định của pháp luật;

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thu hồi tài sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản bị thu hồi thực hiện chuyển giao đầy đủ tài sản nhà nước bị thu hồi theo đúng quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Cơ quan có trách nhiệm thực hiện quyết định thu hồi tài sản nhà nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các công việc sau đây:

+ Tổ chức thu hồi tài sản theo đúng quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Bảo quản tài sản nhà nước bị thu hồi;

+ Lập phương án xử lý (điều chuyển, bán) đối với tài sản nhà nước bị thu hồi, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Nghị quyết số 150/2010/NQ-HĐND xem xét quyết định;

+ Tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản bị thu hồi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định; trường hợp tài sản có thể khai thác được trong thời gian chưa xử lý thì được phép khai thác để tận thu cho Nhà nước;

+ Nộp tiền thu được từ xử lý và khai thác tài sản nhà nước bị thu hồi, sau khi trừ các chi phí có liên quan nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định của Pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

- Trách nhiệm tổ chức hiện quyết định thu hồi tài sản nhà nước;

Sở Tài chính và Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện các Quyết định thu hồi tài sản nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 150/2010/NQ-HĐND.

2. Điều kiện, trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản nhà nước

a) Điều kiện điều chuyển tài sản nhà nước:

- Từ nơi thừa sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản nhà nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

- Để mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn;

- Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước nhưng không có nhu cầu sử dụng thường xuyên;

- Tài sản nhà nước bị thu hồi; tài sản bị tịch thu hoặc xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Các trường hợp đặc biệt khác theo quy định của pháp luật;

b) Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản nhà nước:

- Khi có tài sản cần điều chuyển, cơ quan nhà nước đang trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản phải lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị quyết số 150/2010/NQ-HĐND xem xét, quyết định. Hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản bao gồm:

+ Công văn đề nghị điều chuyển tài sản của cơ quan có tài sản;

+ Công văn đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận tài sản;

+ Ý kiến bằng văn bản của cơ quan có liên quan theo quy định phân cấp tại Nghị quyết số 150/2010/NQ-HĐND;

+ Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển;

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị điều chuyển tài sản cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định điều chuyển tài sản nhà nước. Nội dung chủ yếu của quyết định điều chuyển tài sản nhà nước gồm:

+ Cơ quan có tài sản điều chuyển;

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị được nhận tài sản điều chuyển;

+ Danh mục tài sản điều chuyển;

+ Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

+ Cơ quan nhà nước có tài sản điều chuyển chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị được nhận tài sản điều chuyển tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản nhà nước thực hiện hạch toán tăng, giảm tài sản theo chế độ kế toán hiện hành; báo cáo kê khai

biến động tài sản với cơ quan tài chính theo quy định tại Điều 32 và Điều 33 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP;

+ Cơ quan tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ về quyền sử dụng đất theo quy định trong trường hợp điều chuyển tài sản là trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất.

- Việc tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản. Nội dung chủ yếu của biên bản bàn giao, nhận tài sản gồm:

+ Tên, địa chỉ của bên giao tài sản;

+ Tên, địa chỉ của bên nhận tài sản;

+ Danh mục tài sản giao, nhận;

+ Trách nhiệm của bên giao, bên nhận tài sản;

+ Danh mục các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tài sản giao nhận.

- Chi phí hợp lý có liên quan trực tiếp đến việc điều chuyển, tiếp nhận tài sản do đơn vị tiếp nhận tài sản chi trả theo quy định.

3. Điều kiện, trình tự, thủ tục thanh lý tài sản nhà nước

a) Điều kiện thanh lý tài sản nhà nước:

- Đã hư hỏng vượt thời gian sử dụng theo quy định của chế độ và không thể tiếp tục sử dụng;

- Bị hư hỏng không thể sử dụng được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả;

- Trụ sở làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

b) Phương thức thanh lý tài sản nhà nước:

- Tài sản nhà nước được thanh lý theo phương thức sau:

+ Bán tài sản nhà nước;

+ Phá dỡ, huỷ bỏ tài sản nhà nước;

- Việc thanh lý tài sản nhà nước theo phương thức bán được thực hiện đấu giá theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp sau đây được bán chỉ định:

+ Tài sản nhà nước đã hết giá trị còn lại trên sổ sách kế toán. Riêng tài sản là nhà và các tài sản khác gắn liền với đất, phương tiện vận tải, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên/01 đơn vị tài sản phải đánh giá lại, nếu giá trị còn lại theo đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/ 01 đơn vị tài sản thì được bán chỉ định;

+ Trường hợp đã hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá tài sản mà chỉ có một tổ chức, cá nhân đăng ký mua tài sản nhà nước và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm.

c) Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản nhà nước:

- Cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý phải lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản nhà nước gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại Nghị quyết số 150/2010/NQ-HĐND xem xét, quyết định. Hồ sơ đề nghị thanh lý gồm:

+ Công văn đề nghị thanh lý tài sản nhà nước;

+ Danh mục tài sản đề nghị thanh lý;

+ Đối với các loại tài sản mà pháp luật có quy định khi thanh lý cần có ý kiến chất lượng tài sản của cơ quan chuyên môn thì phải gửi kèm ý kiến bằng văn bản của cơ quan này.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị thanh lý tài sản, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thanh lý tài sản nhà nước. Nội dung chủ yếu của quyết định thanh lý tài sản nhà nước gồm:

- + Cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý;
- + Danh mục tài sản thanh lý;
- + Phương thức thanh lý tài sản;
- + Quản lý, sử dụng tiền thu được từ thanh lý tài sản;
- + Trách nhiệm tổ chức thực hiện;

Đối với việc thanh lý tài sản là trụ sở làm việc thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện, hồ sơ đề nghị gửi bổ sung thêm biên bản kiểm tra hiện trạng tài sản đề nghị thanh lý do Phòng Tài chính-Kế hoạch phối hợp với các phòng ban có liên quan thuộc huyện lập;

- Trong thời hạn 60 ngày đối với tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất, 30 ngày đối với tài sản khác, kể từ ngày có quyết định thanh lý tài sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý phải tổ chức thực hiện thanh lý tài sản theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.

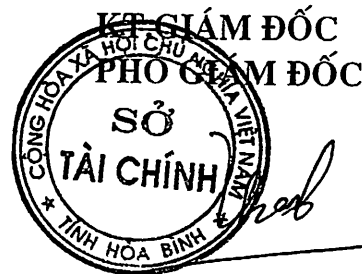
- Sau khi hoàn thành việc thanh lý tài sản, cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý hạch toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản với cơ quan tài chính theo quy định tại Điều 32 và Điều 33 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn của Sở Tài chính về triển khai thực hiện việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước; trình tự, thủ tục mua sắm, thuê, bán tài sản nhà nước và điều kiện, trình tự, thủ tục xử lý thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản nhà nước theo phân cấp quản lý tài sản nhà nước quy định tại Nghị quyết số 150/2010/NQ-HĐND ngày 20/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, UBND các huyện, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Tài chính (Phòng Quản lý tài sản công hoặc địa chỉ Email: infor@stchoabinh.gov.vn) để phối hợp giải quyết. / *llul*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh; (báo cáo);
- Phòng TCKH các huyện, TP;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT; (Ng.H)



Trần Quốc Khánh